

# CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ KINH TẾ TƯ NHÂN QUA 35 NĂM THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986-2021)

PHÙNG THẾ ANH

*Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh*

*Ngày nhận:*

23-6-2022

*Ngày thẩm định, đánh giá:*

30-6-2022

*Ngày duyệt đăng:*

11-7-2022

**Tóm tắt:** Phát triển kinh tế tư nhân là một chủ trương đúng đắn, sáng tạo, hợp lý của Đảng, được hoàn thiện qua các kỳ đại hội của thời kỳ đổi mới. Đại hội lần thứ XIII (2021) của Đảng khẳng định: “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng”, “xoá bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước, điều hành Chính phủ, kinh tế tư nhân không ngừng lớn mạnh về số lượng, chất lượng có nhiều đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**Từ khóa:**

*Đảng Cộng sản Việt Nam;  
kinh tế tư nhân;  
chủ trương; thời kỳ  
đổi mới*

## 1. Chủ trương của Đảng về kinh tế tư nhân

Kinh tế tư nhân (KTTN) ở nước ta có lịch sử ra đời, tồn tại và phát triển khá lâu gắn liền với hộ gia đình. Đó là quá trình làm ăn, sinh sống của mỗi con người bảo đảm cho kinh tế gia đình ổn định, phát triển đi lên, từ đó làm cho bức tranh kinh tế Việt Nam thêm khởi sắc, đóng góp nhất định vào tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế đất nước. Thực tiễn lịch sử cho thấy, trong năm tháng chiến tranh, mặc dù bị các nhà tư bản chèn ép, KTTN vẫn phát triển, có nhiều doanh nhân thành đạt đi lên từ

kinh tế hộ gia đình, có nhiều đóng góp cho đất nước. Từ Đại hội VI (1986) đến Đại hội XIII (2021), Đảng đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết về KTTN. Đại hội VI của Đảng khẳng định: Đối với kinh tế tư nhân cũng như đối với những người sản xuất nhỏ, ít chú ý đến những đặc điểm và tính chất của từng ngành, từng nghề để lựa chọn hình thức tổ chức thích hợp. Trước năm 1986, KTTN chưa được quan tâm đúng mức trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, cho rằng phát triển KTTN là bóc lột sức lao động, đi ngược lại bản chất tốt đẹp, tính

ưu việt của CNXH; không có vai trò động lực thúc đẩy kinh tế phát triển, thậm chí coi phát triển KTTN là đối tượng cần phải cải tạo và phải bị xoá bỏ. Đại hội VI (1986) của Đảng đánh dấu đổi mới quan trọng của Đảng trên các lĩnh vực, nhất là tư duy lý luận, thực tiễn về kinh tế, mở đường cho sự phát triển đi lên của đất nước. Trong Đại hội, Đảng chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần. Với chủ trương đó, KTTN từng bước được phục hồi, phát triển và khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong nền kinh tế - xã hội đất nước. HNTU 6 khóa VI (tháng 3-1989) đã chính thức sử dụng cụm từ KTTN và xác định những hình thức của KTTN. Theo đó, KTTN bao gồm: Kinh tế cá thể; kinh tế tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân. Mỗi hình thức kinh tế có vị trí, vai trò và hình thức hoạt động riêng nhưng đều tập trung, thống nhất ở mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

Sau khi thừa nhận sự tồn tại của các thành phần kinh tế, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước, điều hành của Chính phủ, KTTN đã không ngừng lớn mạnh về số lượng, chất lượng, thực sự trở thành nguồn lực quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Quan niệm, nội hàm, bản chất và phương thức hoạt động phát triển KTTN của Đảng ngày càng đầy đủ, toàn diện hơn. Về KTTN, Đại hội IX (2001) của Đảng khẳng định “kinh tế tư bản tư nhân là thành phần kinh tế có vị trí quan trọng lâu dài trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>3</sup>. Đại hội nêu rõ: “Các thành phần kinh tế kinh doanh theo pháp luật đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh”<sup>4</sup>. Như vậy, theo quan điểm của Đại hội IX, thì cùng với kinh tế cá thể, tiểu chủ, “kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển mạnh”<sup>5</sup>. Đại hội IX của Đảng nhấn mạnh:

“Đảng và Nhà nước ta chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đó chính là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>6</sup>. Từ sau Đại hội IX của Đảng, KTTN đã thực sự trở thành đòn bẩy quan trọng tạo ra diện mạo mới cho đất nước, đó là nhiều doanh nghiệp tư nhân bắt đầu hình thành, phát triển, nhiều công ty, xí nghiệp, nhà máy ra đời trong thời gian này. Trên cơ sở đó, ngày 18-3-2002, BCH TƯ Đảng họp ra NQTƯ 5 khóa IX “về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân” nhấn mạnh: “Kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân”<sup>7</sup> “Hơn 10 năm qua, thực hiện đường lối, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, được sự đồng tình hưởng ứng tích cực của nhân dân, kinh tế tư nhân gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân, hoạt động dưới hình thức hộ kinh doanh cá thể và các loại hình doanh nghiệp của tư nhân đã phát triển rộng khắp trong cả nước; đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế tư nhân”<sup>8</sup>. Nghị quyết 14-NQ/TW nêu lên định hướng: “Phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>9</sup>. Đại hội X (2006) của Đảng chủ trương hợp nhất hai thành phần kinh tế cá thể tiểu chủ và tư bản tư nhân thành KTTN, khẳng định KTTN là một trong năm thành phần kinh tế “Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế”<sup>10</sup>; Đại hội XI (2011), Đại hội XII (2016) của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của phát triển KTTN đối với sự phát triển của đất nước, có bổ sung thêm những cơ chế, chính sách để mọi người có thể tham gia làm giàu chính đáng theo đúng khuôn khổ, quy định

của pháp luật “Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế”<sup>11</sup>. Đặc biệt Đại hội XII (2016) của Đảng ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết nhấn mạnh: KTTN là một động lực quan trọng để phát triển kinh tế. Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với KTTN là nòng cốt để phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để KTTN phát triển nhanh, bền vững, đa dạng với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỷ trọng đóng góp trong GDP. Đại hội XIII (2021) của Đảng XIII tiếp tục khẳng định: “Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân của người Việt Nam cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế... Khuyến khích hình thành, phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế. Phân đầu đến năm 2030, có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp với tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP đạt 60-65%”<sup>12</sup>.

Như vậy, từ Đại hội VI đến Đại hội lần thứ XIII, Đảng luôn đề cập đến phát triển KTTN, coi KTTN là động lực, đòn bẩy để phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Mặc dù, cách diễn đạt về phát triển KTTN có khác nhau nhưng về bản chất là khuyến khích, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho KTTN tham gia ngày càng nhiều hơn vào các hoạt động kinh tế của đất nước. Đó chính là quá trình nhận thức ngày càng sâu sắc, đầy đủ toàn diện của Đảng về chủ trương phát triển KTTN, về những yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra ngày càng cao của thời kỳ đẩy mạnh CNH,

ĐDH đất nước, nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế.

## 2. Một số kết quả bước đầu

Sau 35 năm đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng, sự chỉ đạo của Nhà nước, sự nỗ lực của toàn dân, KTTN đã có bước phát triển mới về nhận thức, hoạt động thực tiễn, có nhiều đóng góp quan trọng cho đất nước. Quán triệt chủ trương của Đảng về phát triển KTTN những năm 2001-2020, Nhà nước đã được thể chế hóa thành chính sách, pháp luật. Đáng chú ý là *Luật Đất đai*, *Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp* số 09/2003/QH11, *Luật Thuế giá trị gia tăng* 2003 sửa đổi 07/2003/QH11, *Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp* 2003 số 09/2003/QH11. *Luật cạnh tranh* 2004... đã góp phần xây dựng một môi trường pháp lý minh bạch hơn cho hoạt động của khu vực KTTN. Năm 2005, *Luật Doanh nghiệp* được Quốc hội thông qua, có những bước tiến đáng kể so với *Luật Doanh nghiệp* 1999, đưa ra khung khổ pháp luật thống nhất về doanh nghiệp; chấm dứt những phân biệt đối xử đối với các doanh nghiệp theo thành phần kinh tế; góp phần thiết lập môi trường kinh doanh bình đẳng, công bằng. *Luật Đầu tư* 2005 mở rộng quyền tự do đầu tư; đảm bảo quyền bảo hộ đối với nhà đầu tư; thống nhất về ưu đãi đầu tư đối với các nhà đầu tư khác nhau; cải cách thủ tục hành chính đối với đầu tư; đổi mới hệ thống cơ quan nhà nước quản lý về đầu tư. Nhà nước đã ban hành các bộ luật và văn bản hướng dẫn, bổ sung sửa đổi một số luật, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho khu vực KTTN hoạt động; từ đó, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh của cá nhân và tổ chức được thể chế hóa và được pháp luật bảo vệ.

Bức tranh nổi bật trong 35 năm qua về KTTN là phát triển ở hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực, tự do sản xuất kinh doanh theo đúng

quy định của pháp luật; xuất hiện ngày càng nhiều tập đoàn KTTN, doanh nhân, như: Sun Group, Vingroup, Thaco, Masan, FPT... Các tập đoàn này không chỉ dẫn đầu ở các lĩnh vực hoạt động trong nước, mà đã và đang xây dựng, phát triển thành công những sản phẩm, công trình mang tầm vóc khu vực và thế giới, giúp thăng hạng vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Theo *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2020*, đến ngày 31-12-2019, cả nước có 758.610 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó, có 508.770 doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, chiếm 67,1%; 239.755 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, chiếm 31,6%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có 10.085 doanh nghiệp, chiếm 1,3%. Một số địa phương có mật độ doanh nghiệp tập trung cao như: Thành phố Hồ Chí Minh có 239.623 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 31,6% tổng số

doanh nghiệp cả nước; Hà Nội: 155.940 doanh nghiệp, chiếm 20,6%; Bình Dương: 31.599 doanh nghiệp, chiếm 4,2%; Đồng Nai: 22.398 doanh nghiệp, chiếm 2,95%; Đà Nẵng: 22.566 doanh nghiệp, chiếm 2,97%<sup>13</sup>. Báo cáo “Nâng cao năng lực của khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam trong giai đoạn mới” giai đoạn từ năm 2011-2021, khối KTTN đã có sự tăng trưởng cả về số lượng và chất lượng. Cụ thể, giai đoạn 2006-2014, mỗi năm cả nước có khoảng

70.900 doanh nghiệp tư nhân mới thành lập, thì đến giai đoạn 2015-2020 con số này đã tăng lên đến 122.500 doanh nghiệp thành lập mới mỗi năm. Trong 9 tháng đầu năm 2021, mặc dù ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, nhưng cả nước vẫn có 85.483 doanh nghiệp thành lập mới. Quy mô vốn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân tăng mạnh, từ 6.875 nghìn tỷ đồng năm 2011, lên 24.024,5 nghìn tỷ đồng vào 2019, tăng gấp gần 3,5 lần. KTTN đóng góp tới 40% GDP, hỗ trợ hàng triệu người lao động có việc làm với mức lương bình quân lên 8,3 triệu đồng/tháng vào năm 2020<sup>14</sup>. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát mạnh mẽ ở phạm vi cả nước, KTTN vẫn đứng vững và có nhiều đóng góp vào bức tranh kinh tế chung của đất nước, giải quyết việc làm cho người lao động, nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của sản phẩm trên trường quốc tế. Tính đến tháng 9-2021, vốn

**Trong 35 năm (1986-2021) kinh tế tư nhân đã phát triển ở hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực, tự do sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật; xuất hiện ngày càng nhiều tập đoàn kinh tế tư nhân, doanh nhân, tiêu biểu như: Sun Group, Vingroup, Thaco, Masan, FPT... Các tập đoàn này không chỉ dẫn đầu ở các lĩnh vực hoạt động trong nước, mà đã và đang xây dựng, phát triển thành công những sản phẩm, công trình mang tầm vóc khu vực và thế giới, góp phần thăng hạng vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.**

đầu tư toàn xã hội chỉ tăng 0,4% chủ yếu nhờ lực kéo của vốn đầu tư từ khu vực tư nhân. Vốn đầu tư từ khu vực tư nhân đạt 1.100,5 nghìn tỷ đồng, bằng 58,9% và tăng 3,9% và là khu vực duy nhất có vốn đầu tư tăng trưởng dương so với cùng kỳ (khu vực nhà nước giảm 4,7%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 3,4%)<sup>15</sup>.

Những số liệu trên đã chứng minh cho sự đóng góp của KTTN vào sự phát triển chung

của kinh tế đất nước; đó là kết quả hợp lực của nhiều nhân tố, trong đó tính tích cực, chủ động của KTTN được phát huy một cách cao độ. Dưới ánh sáng của Đảng, tiềm năng, thế mạnh của KTTN được đánh thức, khơi dậy mạnh mẽ, quyết liệt, trở thành nguồn lực nội sinh bên trong, một trong bốn trụ cột vững chắc không thể thiếu được của nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay ở nước ta, “kinh tế tư nhân liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, đóng góp hơn 43% trong cơ cấu GDP, thu hút khoảng 85% lực lượng lao động và tạo khoảng 1,2 triệu việc làm/năm”<sup>16</sup>.

Bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển KTTN ở nước ta còn một số hạn chế, cụ thể: KTTN nhiều nhưng không mạnh, chưa tạo ra bước đột phá để giữ vững sự phát triển ổn định, bền vững của mình. KTTN vẫn chủ yếu hoạt động nhỏ lẻ ở phạm vi một khu vực, địa bàn nhất định, chưa có sự mở rộng, liên doanh, liên kết mang tầm khu vực và quốc tế. Sản phẩm của KTTN làm ra nhiều nhưng chất lượng còn thấp, chưa cạnh tranh được với các thương hiệu, sản phẩm của thế giới; công nghệ máy móc hiện đại để phát triển KTTN chưa đồng bộ, đầy đủ để có thể đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước; trình độ tay nghề lao động có kỹ thuật cao ở KTTN không nhiều, kinh nghiệm, trình độ quản lý phát triển KTTN ở nhiều doanh nghiệp còn yếu, phụ thuộc rất lớn vào khả năng tiêu thụ của thị trường; đa số các doanh nghiệp tư nhân có quy mô vừa và nhỏ; “năng suất lao động bình quân của khu vực doanh nghiệp tư nhân chỉ bằng khoảng 34% năng suất lao động của khu vực doanh nghiệp nhà nước và khoảng 69% năng suất lao động của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; hiện chỉ có khoảng 21% doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia được một phần chuỗi giá

trị toàn cầu, 14% thành công trong việc liên kết với đối tác nước ngoài, trong khi số DN FDI đầu tư tại Việt Nam rất nhiều”<sup>17</sup>.

1, 2, 12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG ST, H, 2021, T. I, tr. 129, 129, 240

3, 4, 5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 96, 96, 320, 86

7, 9. Nghị quyết 14-NQ/TW năm 2002 *Về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân*, Lưu tại Văn phòng lưu trữ Trung ương Đảng

8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 55

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 83

11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 108

13. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2020*, Nxb Thống kê, H, 2020, tr. 25

14. <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>, *Nâng cao năng lực của khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam trong giai đoạn mới*, ngày 27-10-2021

15. <https://mof.gov.vn>, *Kinh tế tư nhân - động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam*, ngày 9-12-2021

16. <http://baokiemtoanhanuoc.vn>, *Đề kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế*, ngày 18-12-2020.

17. <https://baohinhphu.vn>, *Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam: Cần đổi mới toàn diện cách làm*, ngày 12-3-2021.